

KẾ HOẠCH
triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số tại Văn phòng Tỉnh ủy năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 28-KH/ĐU, ngày 16/01/2026 của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 24/02/2026 của Đảng ủy Văn phòng Tỉnh ủy V/v thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về tăng cường ứng dụng CNTT, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng và tổ chức đảng, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và sinh hoạt đảng. Văn phòng Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số tại Văn phòng Tỉnh ủy năm 2026, như sau:

I- CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Căn cứ Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 04/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/03/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 107-KH/VPTU, ngày 27/5/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số tại Văn phòng Tỉnh ủy.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án và các kế hoạch về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, người lao động.

- Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu

quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại Văn phòng Tỉnh ủy; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Văn phòng Tỉnh ủy với các cơ quan đảng và các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kiện toàn bộ máy và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tại Văn phòng Tỉnh ủy nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định, các nội dung triển khai bám sát tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số tại Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Nai năm 2026 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số

- Hoàn thành nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của cơ quan đảng tỉnh đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy, với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Phối hợp triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng như: Ảo hóa, quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chứng thư số, xác thực điện tử, các dịch vụ cho mạng di động ... do Trung ương chuyển giao.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối từ Tỉnh đến các cơ quan, đơn vị và các cấp ủy trực thuộc tỉnh với băng thông rộng, tốc độ cao đảm bảo kết nối ổn định từ các cơ quan Trung ương đến cấp tỉnh và xã, phường; triển khai kết nối Internet có kiểm soát.

- Đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị mua sắm trang bị thiết bị CNTT cho người dùng thuộc các cơ quan đảng theo lộ trình của Đề án, đảm bảo: 80% cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc tỉnh được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Thực hiện mua sắm, nâng cấp trang bị thiết bị CNTT, hạ tầng mạng tại Văn phòng Tỉnh ủy, trang bị hệ thống phòng họp trực tuyến tại Văn phòng Tỉnh ủy đáp ứng nhu cầu theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- 100% cán bộ, công chức của Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

2.2. Đối với ứng dụng số

- Phối hợp tiếp nhận và triển khai, đảm bảo hoàn thành 100% các nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng do Trung ương chuyên giao.
- Nghiên cứu đề xuất triển khai các phần mềm đặc thù tại Văn phòng Tỉnh ủy.

2.3. Đối với dữ liệu số

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- 70% thông tin về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức của Văn phòng Tỉnh ủy được số hóa và thực hiện trên môi trường số.
- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.
- 100% cán bộ, công chức thực hiện việc soạn thảo, gửi, nhận, tra cứu văn bản trên phần mềm điều hành tác nghiệp.
- 100% hồ sơ, tài liệu không mật được số hóa; từng bước triển khai số hóa tài liệu mật theo quy định của Đảng và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
- 100% đảng viên sử dụng ứng dụng số tay đảng viên điện tử.
- Phần đầu có từ 80% - 90% số lượng cuộc họp được áp dụng trên hệ thống phần mềm họp không giấy.
- 80% Hồ sơ điện tử trên Hệ thống Điều hành tác nghiệp được nộp lưu điện tử tự động theo cơ chế nộp lưu văn bản điện tử tự động.
- Thực hiện tiếp nhận, thu thập, chỉnh lý các nguồn tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử Đảng của Tỉnh ủy Đồng Nai. Số hóa văn bản, tài liệu giai đoạn trước năm 2015 theo Dự án Chỉnh lý và số hóa tài liệu lưu trữ tại trung tâm lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy Đồng Nai.
- Thực hiện đóng gói cơ sở dữ liệu được lưu trữ trên các phần mềm Lotus Notes, phần mềm gửi nhận văn bản trên Internet, phần mềm quản lý văn bản sang phần mềm Quản lý số hóa do Văn phòng Trung ương Đảng triển khai, chuyên giao.
- Thực hiện số hóa tài liệu của Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị và các cấp ủy trực thuộc tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đối với các thể loại văn bản đi, hồ sơ vấn đề vụ việc, hồ sơ đại hội, hồ sơ hội nghị ... từ năm 2020 đến năm 2025. Riêng đối với tài liệu lưu trữ vĩnh viễn, thực hiện từ năm 2015 đến năm 2025.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch số hóa tài liệu của Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức đảng đã giao nộp vào Lưu trữ lịch sử Đảng tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2.4. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục kiện toàn nhân sự Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu và nhân sự các phòng trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư; tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin; phối hợp triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III- NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ tuyên truyền

Đẩy mạnh phổ biến, quán triệt các chủ trương, Nghị quyết về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và lãnh đạo quản lý, đặc biệt là vai trò nêu gương của người đứng đầu. Công tác tuyên truyền cần được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, làm rõ tính cấp thiết và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Tổ chức đầu tư, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của cơ quan đảng tỉnh đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật; rà soát trang thiết bị CNTT tại Văn phòng Tỉnh ủy và tại các cơ quan, đơn vị; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm, đầu tư trang thiết bị CNTT cho người dùng của các cơ quan đảng từ tỉnh đến xã, phường đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin.

- Nhận chuyển giao và triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng do Văn phòng Trung ương Đảng triển khai.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng tại tỉnh qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ tỉnh tới xã, phường; kết

nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

2.2. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

- Nhận chuyển giao, triển khai một số ứng dụng để đổi mới công tác tham mưu, phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chuyên môn của công tác đảng.

- Xây dựng, triển khai Hệ thống nộp lưu văn bản điện tử tự động và kết nối với Kho lưu trữ điện tử vĩnh viễn của Tỉnh ủy.

- Nhận chuyển giao và triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; các ứng dụng dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số¹; Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, nền tảng họp trực tuyến, nền tảng làm việc trên môi trường số cho phép triển khai trên nền tảng điện toán đám mây; Hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan do Văn phòng Trung ương Đảng triển khai.

- Đầu tư, phát triển phần mềm, các hệ thống thông tin đặc thù tại Văn phòng Tỉnh ủy.

2.3. Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tỉnh ủy với Kho dữ liệu tập trung dùng chung của Trung ương.

- Rà soát, đánh giá, làm sạch dữ liệu đã số hóa; tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng; thu thập thông tin, dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung.

¹ Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; thi đua khen thưởng; quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; quản lý hồ sơ công việc; quản lý lịch công tác; thư viện điện tử; số hóa và quản lý số hóa; trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo; các ứng dụng chuyên môn nghiệp vụ khác.

- Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại Lưu trữ lịch sử Đảng của Tỉnh ủy theo từng giai đoạn.

2.4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Đầu tư, nâng cấp, bổ sung hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, các giải pháp, công cụ bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp ... của các cơ quan đảng với công nghệ hiện đại, có tính kế thừa, linh hoạt mở rộng, bảo đảm hiệu quả việc giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ngăn chặn những hành vi bất thường, nguy cơ tấn công đánh cắp dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan đơn vị liên quan.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hóa và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng về kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức diễn tập phòng thủ, ngăn chặn, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp, hỗ trợ tổ chức triển khai hoạt động giám sát an toàn trên không gian mạng.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức của các cơ quan đảng sử dụng và quản lý các sản phẩm bảo mật của ngành Cơ yếu.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy

- Theo phân công nhiệm vụ được giao, thực hiện đơn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp, tham mưu, đề xuất với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai các

chủ trương, cơ chế, chính sách, những nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm cần triển khai thực hiện theo kế hoạch; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các phòng, bộ phận do mình được phân công phụ trách về triển khai công tác chuyển đổi số theo các nội dung trong Kế hoạch.

2. Các phòng thuộc Văn phòng Tỉnh ủy

2.1- Trách nhiệm của các phòng

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành: Các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được giao của từng phòng làm căn cứ triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất Ban Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 04/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Đồng Nai.

- Phối hợp, tham mưu, đề xuất về các chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giúp Ban Lãnh đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với lãnh đạo các phòng và các cơ quan có liên quan kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện; định kỳ hằng tháng tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ban Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy.

2.2- Trách nhiệm của Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu

- Triển khai bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hóa và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở cơ quan.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng do Văn phòng Trung ương Đảng chuyển giao đúng quy định, hiệu quả.

- Triển khai sử dụng phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức trong nội bộ cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy nhằm nâng cao công tác tham mưu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Văn phòng Tỉnh ủy.

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, Phòng Hành chính - Lưu trữ triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tỉnh ủy với kho dữ liệu tập trung dùng chung của Trung ương.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng tại tỉnh qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ Tỉnh tới cơ sở.

- Phối hợp phòng Hành chính - Lưu trữ thực hiện đóng gói cơ sở dữ liệu được lưu trữ trên các phần mềm Lotus Notes, phần mềm gửi nhận văn bản trên Internet, phần mềm quản lý văn bản sang phần mềm Quản lý số hóa của Văn phòng Trung ương Đảng chuyển giao.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, CNTT tại các cơ quan đảng; cán bộ, công chức của các cơ quan đảng từ tỉnh đến xã.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện.

2.3- Trách nhiệm của Phòng Tổng hợp

- Phối hợp Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tham mưu, đề xuất Ban Lãnh đạo

Văn phòng Tỉnh ủy các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Theo dõi, thẩm định các báo cáo, số liệu của các cơ quan, đơn vị liên quan đến các Nghị quyết của Trung ương.

2.4- Trách nhiệm của phòng Tài chính đảng

- Phối hợp các cơ quan liên quan bảo đảm nguồn kinh phí để trang bị phần mềm kế toán, tài sản của các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; phần mềm đảng phí của Văn phòng Tỉnh ủy và Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

- Phối hợp Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu mua sắm thiết bị CNTT đảm bảo sử dụng hệ thống các ứng dụng, phần mềm do Văn phòng Trung ương Đảng chuyển giao.

- Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT cho người dùng của các cơ quan đảng đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin.

2.5- Trách nhiệm của phòng Hành chính - Lưu trữ

- Rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu đã số hóa; tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng; thu thập thông tin, dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung.

- Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu và các phòng thuộc Văn phòng Tỉnh ủy tiếp tục kiện toàn nhân sự Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu và nhân sự các phòng chuyên môn.

- Thực hiện tiếp nhận, thu thập, chỉnh lý các nguồn tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử Đảng của Tỉnh ủy Đồng Nai. Số hóa văn bản, tài liệu giai đoạn trước năm 2015 theo Dự án Chính lý và số hóa tài liệu lưu trữ tại trung tâm lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy Đồng Nai.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch số hóa tài liệu của Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức đảng đã giao nộp vào Lưu trữ lịch sử Đảng tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2.6- Trách nhiệm của Phòng Quản trị

- Phối hợp các cơ quan liên quan bảo đảm nguồn kinh phí để triển khai thực

hiện Kế hoạch chuyển đổi số tại Văn phòng Tỉnh ủy.

- Phối hợp Phòng Chuyên đổi số - Cơ yếu tổ chức mua sắm trang thiết bị CNTT, hạ tầng mạng và đảm bảo cơ sở vật chất để tổ chức đào tạo, tập huấn tại Văn phòng Tỉnh ủy.

(Kèm theo phụ lục phân công nhiệm vụ)

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số tại Văn phòng Tỉnh ủy năm 2026, đề nghị các phòng thuộc Văn phòng Tỉnh ủy triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- TTTU (báo cáo),
- UBND tỉnh,
- Các Sở: KH-CN, Tài chính,
- CP.VPTU,
- Phòng CDS-CY,
- Các phòng thuộc VPTU,
- Lưu VPTU.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Hoàng Thành Trung

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2026

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(kèm theo Kế hoạch số -KH/VPTU, ngày tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến (Kết quả đầu ra)
I	NHÓM NHIỆM VỤ VỀ HẠ TẦNG VÀ AN TOÀN THÔNG TIN				
1	Tiếp tục Hoàn thiện, Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu đặt tại VPTU (hệ thống máy chủ, lưu trữ, ảo hóa...) theo chuẩn của TW	Phòng CDS - Cơ yếu	Phòng Quản trị	Quý I/2026	- Hệ thống thiết bị được lắp đặt, vận hành. - Biên bản nghiệm thu kỹ thuật.
2	Trang bị hệ thống phòng họp trực tuyến tại VPTU và kết nối về TW. (đã đăng ký trong dự án của Sở KH-CN trang bị toàn tỉnh)	Phòng CDS - Cơ yếu	Phòng Quản trị	Quý III/2026	- Phòng họp trực tuyến đi vào hoạt động. - Quy trình vận hành phòng họp.
3	Mua sắm, nâng cấp máy tính, thiết bị đầu cuối cho CBCC (đảm bảo 100% CBCC cấp tỉnh có thiết bị hiện đại)	Phòng Quản trị	Phòng CDS - Cơ yếu; Phòng Tài chính đảng	Quý II/2026	- Danh sách cấp phát thiết bị. - Thiết bị được cài đặt đầy đủ phần mềm bản quyền.
4	Xây dựng và phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin.	Phòng CDS - Cơ yếu	Các phòng chuyên môn liên quan	Quý II/2026	- Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin. - Phương án bảo đảm an toàn thông tin được triển khai.
5	Triển khai giải pháp bảo mật, xác thực cơ yếu, chữ ký số cho 100% cán bộ xử lý văn bản	Phòng CDS - Cơ yếu	Phòng HC-LT; Ban Cơ yếu CP	Hoàn thành trong Quý I/2026	- 100% văn bản phát hành trên mạng có chữ ký số.- Danh sách bàn giao thiết bị Token/Sim CA.
6	Xây dựng, triển khai Hệ thống nộp lưu văn bản điện tử tự động và kết nối	Phòng CDS - Cơ yếu	Phòng Quản trị	Quý III/2026	- 100% văn bản điện tử thuộc diện lưu trữ vĩnh viễn được nộp lưu tự động

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến (Kết quả đầu ra)
	với Kho lưu trữ điện tử vĩnh viễn của Tỉnh ủy.				- 100% hồ sơ công việc điện tử kết thúc được đóng hồ sơ và chuyển lưu đúng quy định
II	NHÓM NHIỆM VỤ VỀ DỮ LIỆU SỐ VÀ SỐ HÓA				
7	Chỉnh lý và số hóa tài liệu lưu trữ vĩnh viễn (giai đoạn 2020-2025) tại kho lưu trữ lịch sử đảng tỉnh.	Phòng Hành chính - Lưu trữ	Phòng CDS - Cơ yếu	Thực hiện thường xuyên, báo cáo hàng quý	- Cơ sở dữ liệu văn bản đi, hồ sơ hội nghị, đại hội được số hóa và indexed trên hệ thống. - Báo cáo số lượng trang tài liệu số hóa.
8	Chuyển đổi dữ liệu từ Lotus Notes, gửi nhận văn bản cũ sang phần mềm Quản lý số hóa mới của TW.	Phòng CDS - Cơ yếu	Phòng Hành chính - Lưu trữ	Quý II/2026	- Dữ liệu cũ được migrate (chuyển đổi) thành công sang hệ thống mới. - Báo cáo kết quả chuyển đổi dữ liệu.
9	Số hóa hồ sơ cán bộ, công chức thuộc VPTU quản lý (đạt chỉ tiêu 70%).	Phòng Hành chính - Lưu trữ	Phòng CDS - Cơ yếu	Quý IV/2026	- CSDL hồ sơ cán bộ được cập nhật trên phần mềm. - Tỷ lệ % hồ sơ điện tử/tổng số cán bộ.
III	NHÓM NHIỆM VỤ VỀ ỨNG DỤNG VÀ PHẦN MỀM				
10	Triển khai ứng dụng Trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công tác tham mưu, tìm kiếm thông tin	Phòng CDS - Cơ yếu	Phòng Tổng hợp	Quý III/2026	- Tài khoản Trợ lý ảo được cấp cho lãnh đạo và chuyên viên. - Hướng dẫn sử dụng Trợ lý ảo.
11	Triển khai Phần mềm Sổ tay Đảng viên điện tử và Dịch vụ công của Đảng trên môi trường điện tử (theo chuyển giao của Trung ương).	Phòng CDS - Cơ yếu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; VNPT Đồng Nai và Các Đảng bộ trực thuộc	Theo lộ trình TW	- Hệ thống được cài đặt, tập huấn diện rộng. - Số lượng đảng viên cài đặt ứng dụng.
12	Triển khai Phần mềm thu thập thông tin, dữ liệu từ các Đảng ủy xã, phường phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp trên mạng internet.	Phòng CDS - Cơ yếu	Các phòng thuộc Văn phòng Tỉnh ủy	Quý III/2026	- Phần mềm thu thập thông tin, dữ liệu từ các Đảng ủy xã, phường phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp trên mạng internet.
13	Nâng cấp/Triển khai phần mềm Quản lý tài chính đảng, tài sản công, đảng phí.	Phòng Tài chính đảng	Phòng CDS - Cơ yếu	Quý III/2026	- Phần mềm kế toán mới đi vào hoạt động. - Báo cáo tài chính được kết xuất từ phần mềm.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến (Kết quả đầu ra)
IV	NHÓM NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO				
14	Tổ chức tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu cho cán bộ, công chức.	Phòng CDS - Cơ yếu	Các phòng thuộc VPTU	Quý III và Quý IV/2026	- Kế hoạch mở lớp. - 02 Lớp tập huấn được tổ chức. - Kết quả bài kiểm tra sau tập huấn.
15	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	Các phòng thuộc VPTU	Phòng CDS - Cơ yếu	Thường xuyên	- Các tin bài về CDS trên trang tin nội bộ. - 100% CBCC nắm được chủ trương.